

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản thu và tỉ lệ phần trăm (%)  
phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;  
Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010;  
Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010;  
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản thu và tỉ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 114/TTr-STC ngày 29/5/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số khoản thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Sửa đổi tên khoản thu: “Phí xăng dầu” thành “Thuế Bảo vệ môi trường” và “Thuế nhà, đất” thành “Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp” tại các điểm: Điểm 1.4 Mục I; Điểm 2.3, Mục II; Điểm 1.3 và 2.3, Mục III, Phần B; Điểm 6 và 11, Phần C, Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của UBND tỉnh.

2. Sửa đổi, bổ sung tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tại Phần C, Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của UBND tỉnh như sau:

Khoản thu	Tổng số	Phân chia cho các cấp ngân sách		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
<b>5. Thu tiền sử dụng đất</b>				
5.5. Đất dôi dư, xen kẹt				
- Trên địa bàn huyện				100%
- Trên địa bàn thành phố Hưng Yên				
+ Xã				100%
+ Phường			100%	

<b>6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>				
6.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân				
- Trên địa bàn thành phố Hưng Yên	100%		20%	80%
- Trên địa bàn các huyện	100%			100%
6.2. Đối với các tổ chức	100%			100%
Riêng đối với các tổ chức không xác định được địa giới hành chính (nằm trong khu công nghiệp...)	100%	100%		
<b>11. Thuế Bảo vệ môi trường</b>				
11.1. Đối với mặt hàng xăng, dầu	100%	100%		
11.2. Đối với các nhóm mặt hàng khác				
- Các DNNN, DN có vốn ĐTNN	100%	100%		
- Các DN ngoài quốc doanh cấp tỉnh quản lý	100%	90%	10%	
- Các DN ngoài quốc doanh do cấp huyện quản lý	100%	50%	50%	

**Điều 2.** - Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và được ổn định đến hết năm 2015;

- Giao Sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và Điều 1 Quyết định này hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tư pháp, Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; tổ chức, cá nhân và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV; TH<sup>T</sup>.



**Nguyễn Văn Thông**